TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 16 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lê Thị P, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: 157A đường N, Tổ 5, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Trần Văn S, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị P và anh Trần Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01trẻ tên Trần Thị Minh T, sinh ngày: 06/6/2009.

Anh Trần Văn S đồng ý giao cho chị Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T, anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi trẻ T đủ 18 tuổi. Bắt đầu cấp dưỡng vào tháng 02/2019, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Kể từ ngày chị Lê Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Văn S chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh S phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Anh Trần Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị P thỏa thuận tự nguyện chịu được tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) bà P đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0033801 ngày 08/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phạm Thị Hồng Ngọc